

Số:

Hải Hưng, ngày 09 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Thượng Lễ, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Điện thoại: 0919250900

Địa chỉ thư điện tử: th15haihung@gmail.com

Website: <http://thhaihung.hh.edu.vn>.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường không ngừng nâng cao: chất lượng giáo dục đại trà, kết quả các hội thi giao lưu luôn xếp trong tốp đầu của cấp học.

Những năm gần đây, được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định, Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu, Phòng GD&ĐT huyện Hải Hậu, Đảng ủy, UBND xã Hải Hưng, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của các ban ngành đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao thầy và trò trường Tiểu học Hải Hưng đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn đi đúng đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện.

Nhà trường có bước chuyển mình rõ rệt trong công tác giáo dục những năm gần đây, tạo được sự tin tưởng với các cấp lãnh đạo và nhân dân địa phương. Trong những năm qua, trường Tiểu học Hải Hưng liên tục đạt danh

hiệu: “Tập thể lao động xuất sắc”, nhận bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Cơ sở vật chất: Có 28 phòng học, bàn ghế đầy đủ phù hợp với học sinh, các phòng chức năng được trang bị thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác dạy học theo chuyên môn riêng, có 100% số máy vi tính được kết nối internet phục vụ việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

Trang thiết bị dạy học được cấp và mua sắm thêm đủ theo yêu cầu dạy và học theo CT GDPT 2018.

Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2015-2020. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

Duy trì ổn định về quy mô trường lớp, từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả giáo dục. Nhà trường đã duy trì tốt các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, chuẩn quốc gia Mức độ II, thư viện chuẩn Mức độ 2 và chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường Tiểu học Hải Hưng được sáp nhập lại từ 2 trường Tiểu học Hải Hưng A và Tiểu học Hải Hưng B theo quyết định số 1306/QĐ-UB ngày 31 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu.

Địa phương có số dân cư đông, diện tích rộng và chạy dài nên hiện nay trường vẫn duy trì 2 khu. Từ năm 2009 đến năm 2017, địa phương quan tâm đặc

biệt tạo mọi nguồn lực ngân sách tập trung đầu tư xây dựng mới toàn bộ cho nhà trường 43 phòng học và phòng chức năng 2 tầng, 3 tầng kiên cố hoá đảm bảo đúng quy chuẩn. Năm học 2017- 2018 xây dựng mới 8 phòng học 3 tầng; xây mới cổng trường, tường rào, khu A để đảm bảo đủ các phòng học và phòng chức năng theo yêu cầu trường chuẩn mức độ II. Năm học 2024 - 2025, xây dựng mới 12 phòng học 3 tầng, nhà đa năng, bể chứa nước phòng cháy chữa cháy, cổng trường, tường rào, sân chơi, bãi tập để đảm bảo đủ các phòng học và phòng chức năng theo yêu cầu trường chuẩn mức độ II.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định vững chắc trong những năm gần đây và luôn đứng trong tốp đầu của huyện.

Đội ngũ giáo viên tương đối ổn định luôn nhiệt huyết và yêu nghề luôn sáng tạo năng động trong việc đổi mới trong mọi hoạt động giáo dục và dạy học, 82% giáo viên đạt trình độ chuẩn số còn lại đang theo học đại học, có 3 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp Tỉnh.

Chi bộ Đảng liên tục được công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh, chi bộ Bốn tốt. Công đoàn trường được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh, năm học 2024-2025 công đoàn được nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Trường Tiểu học Hải Hưng luôn chú trọng công tác giáo dục, văn hoá, đạo đức, chính trị tư tưởng, nếp sống văn hoá, xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng các tổ chức đoàn thể vững mạnh, xây dựng đội ngũ giáo viên có đạo đức và năng lực sư phạm tốt và tạo mối quan hệ chặt chẽ thân thiện với phụ huynh học sinh. Nhờ đó chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

Năm 2015, trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn. Năm 2016, trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3. Năm 2017 trường được Ủy ban nhân dân Tỉnh Nam Định công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II. Tháng 12 năm 2024, nhà trường được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, Kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.

Trong suốt quá trình trưởng thành và phát triển, trường liên tục đạt danh hiệu trường “Tập thể lao động Tiên tiến” và “Tập thể lao động Xuất sắc”, 4 năm học 2021 - 2022; 2022 - 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025 nhà trường được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và tập thể Lao động xuất sắc.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Hải Hưng, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Số điện thoại: 0919250900

Gmail: [tuyencanh@gmail.com](mailto:tuyencanh@tuyencanh.com)

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2024 - 2029 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định 3720/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND huyện Hải Hậu. Hội đồng trường gồm 11 thành viên: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường; Chủ tịch Công đoàn; bí thư Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch Hội đồng trường; Bà Đinh Thị Hậu - Phó Hiệu trưởng làm Phó chủ tịch hội đồng trường; Bà Phạm Thị Thoi làm thư ký Hội đồng trường.

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Kim Tuyền

+ Ngày tháng năm sinh: 13/12/1971

+ Bổ nhiệm làm Hiệu trưởng trường Tiểu học Hải Hưng vào ngày 01/10/2020 theo Quyết định số 6199/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của UBND Huyện Hải Hậu. Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 5 năm.

- Phó hiệu trưởng: Mai Thị Huyền

+ Ngày tháng năm sinh: 27/10/1968

Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hưng vào ngày 08/4/2005 theo quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban nhân huyện Hải Hậu.

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 19 năm.

- Phó hiệu trưởng: Đinh Thị Hậu

+ Ngày tháng năm sinh: 31/01/1974

Điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hải Hưng vào ngày 01/4/2022 theo quyết định số 4841/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân huyện Hải Hậu.

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 4 năm.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

* Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Nhà trường đã triển khai, xây dựng và thực hiện đầy đủ các văn bản: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; Quy chế dân chủ ở cơ sở; các Nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính; quy chế quản lý sử dụng tài sản công; quy chế chi tiêu nội bộ; Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; Quy chế chuyên môn, Quy tắc ứng xử...

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường Tiểu học Hải Hưng.

- Trình độ đội ngũ:

Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Đảng viên		Trình độ	
		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp				Lí luận chính trị	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	Cao cấp	Trung cấp
BGH	3	3	100%	0	0	0	0	3	100%	0	3
GVBC	39	33	84.6%	6	15.4%	0	0	21	53.8%	0	3
Nhân viên	3	1	33.4%	0	0	2	66.6%	3	100%	0	0
Cộng	45	37	82.2%	6	13.3%	2	4.5%	27	60%	0	6

* Công khai thông tin đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biên chế

STT	Nội dung	Tổng số BC	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	Ths	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số CBQL, GV, NV (42 CBGV; 3 NV)	45			37	6	2	0	0	16	20	36	6	0	0
I	Cán bộ quản lý	3			3						3	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó Hiệu trưởng	2			2						2	2			
II	Giáo viên	39			33	6				16	17	28			
	Trong đó giáo viên chuyên														
1	Ngoại ngữ	3			3						3	3			
2	Tin học	2			2					2		2			
3	Âm nhạc	2			1	1				2		1	1		

4	Mĩ thuật	1				1				1			1		
5	Giáo dục thể chất	3			2	1				3		3			
III	Nhân viên	3			1		2								
1	Nhân viên kế toán	1			1										
2	Nhân viên thư viện	1					1								
3	Nhân viên Y tế	1					1								

III. Cơ sở vật chất

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học Hải Hưng.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28/28	Số m ² /hs
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	28	1.38
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	11,699	11.41
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	7,250	7.07
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1344	1.31
2	Diện tích thư viện (m ²)	98	2.8
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	48	1.37
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	48	1.37
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	48	1.37
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	25	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	25	8.33

9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	48	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	209	1 bộ/hs
1.2	Khối lớp 2	222	1 bộ/hs
1.3	Khối lớp 3		Học liệu điện tử
1.4	Khối lớp 4		
1.5	Khối lớp 5		
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		Cơ bản còn thiếu, chủ yếu sử dụng đồ dùng tự làm và học liệu điện tử
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	47	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	33	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác (âm thanh): Máy photo	0	
6	Máy in	7	

	Nội dung	Số lượng(m ²)				
X	Nhà bếp	40				
XI	Nhà ăn	0				

	Nội dung	Số lượng phòng,	Số chỗ	Diện tích		
--	----------	-----------------	--------	-----------	--	--

		tổng diện tích (m ²)		bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	180	180	1m2/hs		
XIII	Khu nội trú	0	0	0		
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	35 m ²		90 m ²		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không			
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x				
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x				
XVI I	Kết nối internet	x				
XVI II	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x				

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường Tiểu học Hải Hưng đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường Tiểu học Hải Hưng đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng Giáo dục và Đào tạo; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường Tiểu học Hải Hưng đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

- Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Viết báo cáo tự đánh giá.
- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3 và trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Năm học 2024-2025)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1029	211	223	193	191	211
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1029	211	223	193	191	211
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	1029	211	223	193	191	211
1	Về năng lực						
1.1	Tự chủ và tự học	1029	211	223	193	191	211
	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	830	153	180	160	164	173
	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	193	54	41	33	27	38
	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	6	4	2	0	0	0
1.2	Giao tiếp và hợp tác	1029	211	223	193	191	211
	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	882	165	190	163	172	192
	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	141	42	31	30	19	19
	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	6	4	2	0	0	0
1.3	GQVĐ và sáng tạo	1029	211	223	193	191	211
	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	762	145	182	141	134	160
	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	261	62	39	52	57	51
	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	6	4	2	0	0	0
2	Về phẩm chất						
2.1	Yêu nước	1029	211	223	193	191	211
	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	1024	211	223	188	191	211
	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	5	0	0	5	0	0
	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0	0	0	0	0	0
2.2	Nhân ái	1029	211	223	193	191	211
	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	1013	211	218	188	190	206

	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	16	0	5	5	1	5
	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0	0	0	0	0	0
2.3	Chăm chỉ	1029	211	223	193	191	211
	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	814	161	176	163	142	172
	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	212	48	46	30	49	39
	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	3	2	1	0	0	0
2.4	Trung thực	1029	211	223	193	191	211
	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	1005	211	219	181	188	206
	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	24	0	4	12	3	5
	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0	0	0	0	0	0
2.5	Trách nhiệm	1029	211	223	193	191	211
	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	905	167	181	177	177	203
	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	121	42	41	16	14	8
	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>	3	2	1	0	0	0
IV	Số HS chia theo kết quả học tập	1029	211	223	193	191	211
1	Tiếng Việt	1029	211	223	193	191	211
a	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	989	203	216	184	178	208
b	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	35	4	6	9	13	3
c	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	5	4	1	0	0	0
2	Toán	1029	211	223	193	191	211
a	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	906	200	205	160	142	199
b	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	116	6	16	33	49	12
c	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	7	5	2	0	0	0

3	Đạo đức	1029	211	223	193	191	211
a	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	917	165	195	176	184	197
b	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	106	41	27	17	7	14
c	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	6	5	1	0	0	0
4	Tự nhiên xã hội	627	211	223	193		
a	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	519	163	185	171		
b	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	102	43	37	22		
c	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	6	5	1	0		
5	Khoa học	402				191	211
a	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	400				189	211
b	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	2				2	0
c	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0				0	0
6	Lịch sử và Địa lí	402				191	211
a	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	380				172	208
b	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	22				19	3
c	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	0				0	0
7	Âm nhạc	1029	211	223	193	191	211
a	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	834	163	175	163	159	174
b	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	190	44	47	30	32	37
c	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>	5	4	1	0	0	0
8	Mĩ thuật	1029	211	223	193	191	211
a	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>	851	170	184	166	155	176

b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	175	38	39	27	36	35
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	3	3	0	0	0	0
9	GDTC	1029	211	223	193	191	211
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	898	170	195	169	172	192
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	129	39	28	24	19	19
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	2	2	0	0	0	0
10	HĐTN	1029	211	223	193	191	211
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	882	169	185	174	164	190
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	143	38	38	19	27	21
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	4	4	0	0	0	0
11	Ngoại ngữ	595			193	191	211
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	484			146	148	190
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	111			47	43	21
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0			0	0	0
12	Tin học	595			193	191	211
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	536			170	175	191
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	59			23	16	20
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0			0	0	0
13	Công nghệ	595			193	191	211
a	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	532			154	176	202
b	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	63			39	15	9
c	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	0			0	0	0

V	Tổng hợp kết quả cuối năm	1029	211	223	193	191	211
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1022	206	221	193	191	211
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	7	5	2	0	0	0

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo:

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, công khai mua sắm đồ dùng đồ chơi.

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công (công khai mua sắm đồ dùng đồ chơi, công cụ, dụng cụ, mua sắm, sửa chữa tài sản công).

Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. (có hiệu lực từ ngày 19/7/2024)

Trường Tiểu học Hải Hưng công khai tài chính gồm:

- Công khai thực hiện Dự toán Thu - Chi Ngân sách 6 tháng cuối năm và cả năm 2024; quý 1,2/2025, 6 tháng đầu năm 2025, quý 3/2025 (Biểu số 3- Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

- Công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước trong năm 2025 (Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính)

- Công khai số liệu quyết toán NSNN năm 2024 (Biểu số 4 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018).

- Công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2023 (Mẫu số 09a-CK/TSC - Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.)

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm

2024 (Mẫu số 09c-CK/TSC - Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.)

- Công khai tình hình xử lý tài sản công năm 2024 (Mẫu số 09d-CK/TSC - Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước:

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết, Chỉ thị của tổ chức Đảng cấp trên, chính sách pháp luật của nhà nước trong các cuộc họp tháng.

Chấp hành tốt điều lệ Đảng, thường xuyên quán triệt, chỉ đạo và tuyên truyền CB, GV, NV trong trường thực hiện nghiêm túc chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Nhà trường thường xuyên chú trọng xây dựng tập thể đoàn kết nội bộ trong cơ quan đơn vị.

Tổ chức và thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện tốt việc phòng chống dịch bệnh theo các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành.

- Nhà trường tổ chức và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành về nhiệm vụ năm học, các nội dung về chuyên môn và các hoạt động khác ngoài chuyên môn.

- Tổ chức cho HS học tập các nội quy, quy tắc ứng xử, quy chế nhà trường, tiếp cận với các kỹ năng mềm, quyền lợi và trách nhiệm của HS khi đến trường.

2. Kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong năm học

- Nhà trường đã xây dựng quy chế dân chủ, có quy định và các hình thức đề CB, GV, NV được bàn bạc, tham gia ý kiến vào các chủ trương và nhiệm vụ công tác của trường tại hội nghị Nhà giáo, CBQLGD, người lao động đầu năm học; hàng tháng họp HĐSP triển khai, bàn bạc kế hoạch, nhiệm vụ; hàng tuần tổ chức hội nghị giao ban, đoàn thể tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

- CB, GV, NV được thông tin về các chủ trương của nhà trường, những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ và quyền lợi của mình như công tác quy hoạch, tuyển dụng, cán bộ, phân công nhiệm vụ, ...

- Về công tác chuyên môn: Đã triển khai đầy đủ các văn bản, kế hoạch,

việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, ... Đặc biệt là chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Về kinh phí ngân sách tự chủ: Đảm bảo chi đủ lương, các chế độ khen thưởng, công tác phí, nghỉ thai sản, làm thêm giờ, ... được chi trả theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Trường tổ chức tốt việc tiếp dân và cha mẹ học sinh (CMHS), giải quyết các kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhân dân và CMHS.

- Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của trường. Kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng gây bè phái, mất đoàn kết và những hiện tượng vi phạm dân chủ, kỷ cương trong trường. Đồng thời thực hiện đúng những quy định của Pháp lệnh cán bộ công chức, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm; giữ gìn phẩm chất; uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và học sinh, bảo vệ uy tín của nhà trường.

Nơi nhận:

- CB, GV, NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Tuyến

